

Số: /KH-BDT

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số: 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 -2025;

Thực hiện Công văn số 1625/UBND-CSDT ngày 23/11/2020 của Ủy ban Dân tộc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 16088/UBND-VX ngày 16/11/2020 và Công văn số 16561/UBND-VX ngày 25/11/2020 về việc thực hiện theo nội dung Công văn số 1625/UBND-CSDT ngày 23/11/2020 của Ủy ban Dân tộc về triển khai thực hiện Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 -2025.

Ban Dân tộc lập Kế hoạch triển khai thực hiện gồm những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025, theo các tiêu chí đã được quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

- Quán triệt sâu sắc Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nắm rõ chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm đảm bảo yêu cầu khách quan, công khai, bình đẳng và dân chủ trong bình xét đúng đối tượng;

- Đảm bảo sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể của các cấp chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội và phát huy vai trò tích cực

tham gia của người dân trong việc rà soát, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát đánh giá hiệu quả;

- Việc xác định xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã), thôn, bản, khu phố (sau đây gọi chung là thôn) vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; thôn, bản đặc biệt khó khăn và xã khu vực III, II, I phải đảm bảo tiến độ, chính xác, đúng trình tự, thủ tục đã quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ để làm cơ sở cho việc hoạch định, xây dựng và thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với từng khu vực, từng đối tượng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG VÀ CÁC TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH.

Thực hiện theo Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 -2025.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các bước tổ chức triển khai và thời gian thực hiện ở các cấp.

1.1. Cấp tỉnh:

- Ban Dân tộc xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025; Công văn hướng dẫn và các hồ sơ, biểu mẫu tài liệu gửi các huyện để triển khai thực hiện. Thời gian hoàn thành trước ngày **01/12/2020**.

- Ban Dân tộc tỉnh sau khi nhận đủ hồ sơ của cấp huyện, tổ chức rà soát, kiểm tra, tổng hợp kết quả; chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị: Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Giao thông Vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng Điều phối Nông thôn mới; Sở Công thương tổ chức Hội nghị thẩm định kết quả xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; tổng hợp hoàn thiện kết quả, hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Thời gian:

+ Tổ chức hội nghị thẩm định kết quả toàn tỉnh hoàn thành trước ngày **25/12/2020**.

+ Tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ và báo cáo kết quả gửi UBND tỉnh trước ngày **01/01/2021**.

1.2. Cấp huyện:

UBND huyện tổ chức triển khai, quán triệt Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các công văn, hồ sơ, biểu

mẫu hướng dẫn của cấp trên để tổ chức triển khai thực hiện tới cán bộ, công chức cấp huyện; xã, phường, thị trấn.

Sau khi nhận đủ hồ sơ của cấp xã, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo tổng hợp, rà soát, kiểm tra và lập báo cáo gửi Ban Dân tộc tỉnh.

Thời gian hoàn thành gửi về Ban Dân tộc tỉnh chậm nhất trước ngày **19/12/2020**.

1.3. Cấp xã và thôn bản:

Sau khi tiếp thu các nội dung quán triệt của huyện; Chủ tịch UBND xã căn cứ các tiêu chí theo quy định tại các Điều 2, 3, 4, 5, 6 của Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản của các bộ, ngành liên quan; các hồ sơ, biểu mẫu của Ban Dân tộc, hướng dẫn cụ thể của huyện và điều kiện cụ thể của địa phương để xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển.

Thời gian hoàn thành chậm nhất trước ngày **10/12/2020**.

2. Trình tự, quy trình, hồ sơ, thủ tục, biểu mẫu và thời gian hoàn thành việc xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 -2025.

Theo văn bản hướng dẫn cụ thể của Ban Dân tộc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Kinh phí tổ chức thực hiện và lập hồ sơ, xác định vùng dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025 do ngân sách các cấp tự cân đối theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ban Dân tộc tỉnh:

- Là cơ quan Thường trực, chủ trì Xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025; Rà soát, kiểm tra, tổng hợp kết quả báo cáo từ cấp huyện; Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành đơn vị: Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Giao thông Vận tải; Sở Giáo dục và Đào tạo; Văn phòng Điều phối Nông thôn mới; Sở Công thương tổ chức hội nghị thẩm định kết quả xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; tổng hợp hoàn thiện kết quả, hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, báo cáo Ủy ban Dân tộc theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn cấp huyện triển khai đảm bảo đúng kế hoạch, thời gian, nội dung các tiêu chí theo quy định;

- Kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện ở cấp huyện, xã, thôn bản; kịp thời báo cáo UBND tỉnh khi có vấn đề phát sinh vướng mắc ở cơ sở.

2. Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Cung cấp thông tin, số liệu về: Tổng số hộ, hộ dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều được phê duyệt tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 đối với các xã và thôn, bản (theo biểu số 01 và 02); số liệu lấy theo Quyết định công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

- Cung cấp số liệu về tỷ lệ lao động có việc làm chưa qua đào tạo từ 3 tháng trở lên (theo biểu 03); số liệu lấy tại thời điểm 31/12/2019.

(Ban Dân tộc đã có Công văn số 851/BDT-CSTT ngày 20/11/2020 gửi Sở đề nghị cung cấp thông tin, số liệu phục vụ việc rà soát, thẩm định, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025).

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp có liên quan.

- Tham gia thẩm định xác định kết quả phân định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, theo chức năng nhiệm vụ.

3. Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

- Cung cấp thông tin, số liệu về tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi từ 15 đến 60 chưa biết đọc, chưa biết viết tiếng phổ thông (theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), theo biểu số 01; số liệu lấy tại thời điểm 31/12/2019 *(Ban Dân tộc đã có Công văn số 848/BDT-CSTT ngày 19/11/2020 gửi Sở đề nghị cung cấp thông tin, số liệu phục vụ việc rà soát, thẩm định, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025);*

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp có liên quan;

- Tham gia thẩm định xác định kết quả phân định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, theo chức năng nhiệm vụ.

4. Đề nghị Sở Giao thông Vận tải

- Cung cấp thông tin, số liệu đường giao thông từ trung tâm huyện, lỵ đến trung tâm xã của các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó nêu rõ số km chưa được rải nhựa hóa hoặc đổ bê tông, theo biểu số 01; số liệu lấy tại thời điểm 31/12/2019.

- Cung cấp số liệu về đường giao thông từ thôn đến trung tâm xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó nêu rõ số thôn chưa có đường từ thôn đến trung tâm xã hoặc có đường nhưng đi lại rất khó khăn nhất là mùa mưa, theo biểu số 02; số liệu lấy tại thời điểm 31/12/2019.

(Ban Dân tộc đã có Công văn số 850/BDT-CSTT ngày 20/11/2020 gửi Sở đề nghị cung cấp thông tin, số liệu phục vụ việc rà soát, thẩm định, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025).

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp có liên quan;

- Tham gia thẩm định xác định kết quả phân định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, theo chức năng nhiệm vụ.

5. Đề nghị Sở Công Thương

- Cung cấp thông tin, số liệu về thôn, bản chưa có điện lưới quốc gia hoặc đã có nhưng trên 30% số hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Số liệu lấy tại thời điểm 31/12/2019 *(Ban Dân tộc đã có Công văn số 847/BDT-CSTT ngày 20/11/2020 gửi Sở đề nghị cung cấp thông tin, số liệu phục vụ việc rà soát, thẩm định, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025).*

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp có liên quan;

- Tham gia thẩm định xác định kết quả phân định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, theo chức năng nhiệm vụ.

6. Đề nghị Văn phòng Điều phối Nông thôn mới.

- Cung cấp thông tin, số liệu về xã đạt chuẩn nông thôn mới *(Ban Dân tộc đã có Công văn số 852/BDT-CSTT ngày 20/11/2020 gửi Đơn vị đề nghị cung cấp thông tin, số liệu phục vụ việc rà soát, thẩm định, phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 – 2025).*

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu cung cấp có liên quan;

- Tham gia thẩm định xác định kết quả phân định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, theo chức năng nhiệm vụ.

7. UBND các huyện, thị xã:

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan được quy định tại Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg, ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản của Ủy ban Dân tộc, chỉ đạo của UBND tỉnh và các hồ sơ, biểu mẫu, hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh.

- Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các tài liệu, số liệu có liên quan trong quá trình kiểm tra, rà soát xác định xã khu vực III, II, I và thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Cung cấp các Quyết định phê duyệt kết quả xác định tỷ lệ hộ nghèo của cấp có thẩm quyền đối với các xã, thôn theo quy định.

8. UBND cấp xã thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của UBND cấp huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg ngày 12/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Tiêu chí phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị các sở, ngành liên quan và các huyện thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh quan tâm phối hợp, thực hiện giúp Ban Dân tộc hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh và Ủy ban Dân tộc giao./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền (b/c);
- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (biết);
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh (biết);
- Các sở, ngành: Lao động TB&XH, GDĐT, GTVT, Công thương, VP Điều phối NTM;
- Phòng Dân tộc 11 huyện (t/h);
- Cơ quan phụ trách công tác dân tộc 07 huyện, thị giáp ranh có xã miền núi (t/h);
- Lãnh đạo Ban (b/c);
- Lưu: VT, CSTT.

TRƯỞNG BAN



Mai Xuân Bình